TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2022
"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đoàn Thị Mến

- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, về việc: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm: 1977 (Có đơn xin mặt).

Địa chỉ: Ấp NT, xã XM, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

* Bị đơn: Ông Huỳnh TĐ, sinh năm: 1974 (Có đơn xin mặt).

Địa chỉ: ấp Ấp NT, xã XM, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 31/12/2021, bản khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày:***

- *Về hôn nhân:* Bà Ngô Thị L và ông Huỳnh TĐ chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn, bà L và ông Đ có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý nhưng không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, bà L và ông Đ chung sống hạnh phúc

đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Việc này bà L và ông Đ đã cố gắng khắc phục nhưng không được.

Từ đầu năm 2020 cho đến nay, bà L và ông Đ sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến chuyện tình cảm.

Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông Đ thực sự không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Đ.

- *Về con chung:* Bà Ngô Thị L và ông Huỳnh TĐ có 01 con chung là Huỳnh Ngô Gia B, sinh ngày: 30/12/2012. Con chung đang sống cùng với bà L, bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Ngô Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2022, bị đơn ông Huỳnh TĐ trình bày:***

Ông Huỳnh TĐ và bà Ngô Thị L kết hôn vào năm 2012, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn ông Đ, bà L có thời gian tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Sauk hi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến ngày hôm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Hiện nay ông Đ và bà L đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông Đ đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* ông Huỳnh TĐ và bà L có 01 con chung là Huỳnh Ngô Gia B, sinh ngày: 30/12/2012. Con chung đang sống cùng với bà L, ông Đ đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn thường xuyên vắng mặt. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung, xét con chung đang ở với nguyên đơn và con chung có nguyện vọng ở với nguyên đơn nên tiếp tục giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về phần tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Ngô Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh TĐ và yêu cầu giải quyết về con chung. Ông Đ có nơi cư trú tại xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà L và ông Đ chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa bà L và ông Đ vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định vì vậy,Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 110/2012 ngày 09/10/2012 của Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định, hôn nhân của bà L và ông Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn thì bà L và ông Đ chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Việc này

bà L và ông Đ đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Hiện nay, bà L và ông Đ đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến tình cảm. Bà L yêu cầu ly hôn và ông Đ cũng đồng ý ly hôn.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: hôn nhân của bà Ngô Thị L và ông Huỳnh TĐ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Hơn nữa, hiện nay bà L và ông Đ đã sống ly thân nên bà L và ông Đ và cả hai cũng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa hai vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau vì vậy nên chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông Đ.

[5] *Về con chung:* Bà Ngô Thị L và ông Huỳnh TĐ có 01 con chung là Huỳnh Ngô Gia B, sinh ngày: 30/12/2012. Con chung đang ở với bà L, bà L có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và qua làm việc với cháu Bảo thì cháu Bảo có nguyện vọng được ở với bà L. Xét yêu cầu của bà L thì thấy, bà L hiện có công việc và thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dạy và chăm sóc con chung nên giao con chung cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng, bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Ngô Thị L và ông Huỳnh TĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Bà Ngô Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L, bà L được ly hôn với ông Huỳnh TĐ.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị L và ông Huỳnh TĐ có 01 (một) con chung là Huỳnh Ngô Gia B, sinh ngày: 30/12/2012, bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con

chung. Bà L tự nguyện không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị L và ông Huỳnh TĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010755 ngày 11/ 01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà L đã nộp đủ án phí, ông Đ không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy